

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2023/DS-ST

Ngày: 29-3-2023

V/v tranh chấp Hợp đồng góp hui.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Duy Thắm.

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Hậu, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thái Thanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 270/2022/TLST - DS, ngày 01 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp Hợp đồng góp hui theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2023/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Bà Lê Thùy H, sinh năm 1974; **nơi cư trú:** Tổ A, ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

-Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Minh C, sinh năm 1978; **nơi cư trú:** Tổ A, ấp B, xã E, huyện D, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

2. Bà Lê Thị Kim V, sinh năm 1979; **nơi cư trú:** Tổ A, ấp B, xã E, huyện D, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày **21/10/2022**, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lê Thùy H trình bày:

Vào ngày 10/11/2021 Âm lịch, bà V và ông C có tham gia 01 dây hui do bà làm thảo hui, hui thàng 5.000.000 đồng, 01 tháng khui 1 lần, hui có 17 phần. Bà V, ông C tham gia 01 phần. Bà V, ông C lãnh hui ở kỳ thứ 3 với số tiền 62.250.000 đồng. Bà V, ông C phải đóng hui chết cho bà 15 kỳ, tuy nhiên bà V, ông C mới

đóng cho bà được 02 kỳ hạn chết thì ngưng. Bà V, ông C còn nợ lại bà 13 kỳ hạn chết x 5.000.000 đồng = 65.000.000 đồng. Bà đã gặp bà V, ông C nhiều lần yêu cầu trả tiền cho bà nhưng bà V, ông C cứ hứa hẹn nhiều lần mà không trả tiền cho bà nên bà mới khởi kiện.

Khoảng tháng 3 năm 2022, bà V, ông C có trả cho bà được số tiền 2.930.000 đồng, còn nợ lại bà số tiền 62.070.000 đồng.

Bà V, ông C trước đây là vợ chồng, sau đó đã ly hôn, thời điểm tham gia góp hạn của bà thì bà V, ông C đang chung sống với nhau nhưng có đăng ký kết hôn hay không thì bà không biết.

Nay khởi kiện bà yêu cầu bà V, ông C trả cho bà 62.070.000 đồng tiền hạn, bà không yêu cầu tính lãi. Ngoài ra, bà không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn ông Nguyễn Minh C trình bày:

Ông và bà V chung sống với nhau và có 02 con chung, đến năm 2018 thì ông và bà V đã ly hôn với nhau. Cùng năm 2018 thì ông và bà V chung sống lại với nhau nhưng không đăng ký kết hôn. Vào năm 2021, ông và bà V có tham gia dây hạn tháng 5.000.000 đồng do bà Hương làm thảo hạn, hạn có 17 phần, ông và bà V lãnh hạn ở kỳ thứ 3 được số tiền 62.250.000 đồng, sau khi lãnh hạn ông và bà V đã đóng cho bà Hương được 2 kỳ hạn chết, còn nợ lại 13 kỳ hạn chết x 5.000.000 đồng = 65.000.000 đồng. Khoảng tháng 3 năm 2022, ông có trả cho bà Hương được số tiền 2.930.000 đồng. Đến nay ông và bà V còn nợ lại bà Hương số tiền 62.070.000 đồng. Sau khi bà Hương khởi kiện ông có thông báo cho bà V biết nhưng bà V không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà Hương. Ông có xin bà Hương cho ông được trả dần nhưng bà Hương không đồng ý. Nay ông đồng ý cùng với bà V trả cho bà Hương số tiền 62.070.000 đồng. Ngoài ra, ông không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn bà Lê Thị Kim V đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; không xảy ra vi phạm về tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 quy định về họ, hạn, hiệu, phường của Chính phủ; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử xử theo hướng:

+ Buộc bà Lê Thị Kim V và ông Nguyễn Minh C có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thùy H 62.070.000 đồng tiền hội còn nợ.

+ Buộc bà Lê Thị Kim V và ông Nguyễn Minh C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng công khai tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Lê Thị Kim V đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Lê Thị Kim V.

[2] Về nội dung tranh chấp: Tại phiên tòa bà Lê Thùy H yêu cầu Tòa án buộc bà Lê Thị Kim V và ông Nguyễn Minh C trả cho bà Lê Thùy H số tiền hội còn nợ là 62.070.000 đồng, bà Hương không yêu cầu tính lãi. Bị đơn ông C đồng ý trả cho bà Hương số tiền hội còn nợ.

[2.1] Xét yêu cầu của bà Lê Thùy H thấy rằng:

[2.1.1] Theo “Giấy đăng hội không đề ngày, hội 5 triệu đồng khai ngày 10 tháng 11 năm 2021 (Âm lịch), lãnh hội với số tiền 62.250.000 đồng, ký tên người nhận tiền là Nguyễn Minh C và Lê Thị Kim V”, ông C thừa nhận chữ ký và chữ viết người nhận tiền do bà Lê Thị Kim V và ông Nguyễn Minh C viết và ký tên.

[2.1.2] Do đó, có căn cứ xác định bà Lê Thị Kim V và ông Nguyễn Minh C có tham gia góp hội, đây hội tháng 5.000.000 đồng, khai ngày 10/11/2021 (Âm lịch) do bà Lê Thùy H làm thảo hội và bà V, ông C đã lãnh hội được số tiền 62.250.000 đồng nói trên là có thật. Bà Lê Thùy H đã thực hiện xong nghĩa vụ chứng minh của mình theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.1.3] Quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Minh C thừa nhận ông và bà V có tham gia góp hội của bà Hương và lãnh hội được số tiền 62.250.000 đồng. Đến tháng 3 năm 2022, ông đã trả cho bà Hương được số tiền 2.930.000 đồng, còn nợ lại bà Hương số tiền 62.070.000 đồng.

[2.1.4] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đối với bà Lê Thị Kim V. Tuy nhiên, bà Lê Thị Kim V không hợp tác và không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án nên phải chịu hậu quả pháp lý do việc không thực hiện được nghĩa vụ chứng minh theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2] Mặc dù, bà Lê Thị Kim V và ông Nguyễn Minh C chung sống với nhau như vợ chồng không đăng ký kết hôn nhưng bà Lê Thị Kim V và ông Nguyễn Minh C có tham gia góp hội và lãnh hội của bà Hương trong thời kỳ ông bà chung sống với nhau. Vì vậy, cần buộc bà Lê Thị Kim V và ông Nguyễn Minh

C cùng có nghĩa vụ trả lại cho bà Hương số tiền 62.070.000 đồng là phù hợp với quy định Điều 471 của Bộ luật Dân sự.

[2.3] Từ những nhận định trên, **Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thùy H, buộc bà Lê Thị Kim V và ông Nguyễn Minh C có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thùy H 62.070.000 đồng tiền hui còn nợ, ghi nhận bà Lê Thùy H không yêu cầu bà Lê Thị Kim V và ông Nguyễn Minh C phải trả tiền lãi** là phù hợp với quy định Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 quy định về họ, hui, biểu, phường của Chính phủ.

[3] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ vào các Điều 144, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

[4.1] Bà Lê Thùy H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên hoàn trả lại cho bà Lê Thùy H 1.625.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4.2] Buộc bà Lê Thị Kim V và ông Nguyễn Minh C phải chịu 3.104.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 quy định về họ, hui, biểu, phường của Chính phủ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thùy H đối với bà Lê Thị Kim V và ông Nguyễn Minh C về việc tranh chấp Hợp đồng góp hui.

Buộc bà Lê Thị Kim V và ông Nguyễn Minh C có nghĩa vụ trả lại cho Bà Lê Thùy H 62.070.000 đồng (sáu mươi hai triệu không trăm bảy mươi nghìn) đồng tiền hui còn nợ. **Ghi nhận** bà Lê Thùy H không yêu cầu bà Lê Thị Kim V và ông Nguyễn Minh C phải trả tiền lãi.

Kể từ ngày người được thi hành án bà Lê Thùy H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án bà Lê Thị Kim V và ông Nguyễn Minh C không thi hành số tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án bà Lê Thị Kim V và ông Nguyễn Minh C còn phải trả cho người được thi hành án bà Lê Thùy H số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Bà Lê Thùy H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho Bà Lê Thùy H 1.625.000 (một triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn) đồng tiền tạm

ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0007661 ngày 01/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Bà Lê Thị Kim V và ông Nguyễn Minh C phải chịu 3.104.000 (ba triệu một trăm lẻ bốn nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Cương